

THỂ TÍCH KHỐI CHÓP – PHẦN 1

Bài 1: Cho khối chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh $a\sqrt{3}$, $SA = a\sqrt{6}$ và SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Thể tích của khối chóp đã cho bằng

- A. $a^3\sqrt{6}$. B. $3a^3\sqrt{6}$. C. $3a^2\sqrt{6}$. D. $a^2\sqrt{6}$.

Bài 2: Cho hình chóp $S.ABC$ có cạnh SA vuông góc với mặt đáy và $SB = 2a$. Đáy ABC là tam giác đều cạnh bằng a . Tính thể tích khối chóp $S.ABC$.

- A. $V = \frac{a^3\sqrt{3}}{12}$. B. $V = \frac{a^3}{4}$. C. $V = a^3\sqrt{3}$. D. $V = \frac{a^3}{12}$.

Bài 3: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh a , $(SAC) \perp (ABCD)$, $(SBC) \perp (ABCD)$, $SB = a\sqrt{3}$. Tính thể tích V của khối chóp $S.ABCD$ theo a .

- A. $V = a^3\sqrt{2}$ B. $V = \frac{a^3\sqrt{2}}{6}$ C. $V = \frac{a^3\sqrt{2}}{3}$ D. $V = \frac{a^3\sqrt{3}}{3}$

Bài 4: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại A , tam giác SBC đều cạnh $2a$ và nằm trong mặt vuông góc với (ABC) . Thể tích của khối chóp $S.ABC$ là

- A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$. B. $2a^3\sqrt{3}$. C. $a^3\sqrt{3}$. D. $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$.

Bài 5: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác cân tại A , $AB = AC = a$, $\widehat{BAC} = 120^\circ$. Tam giác SAB là tam giác đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với mặt đáy. Tính thể tích V của khối chóp $S.ABC$.

- A. $V = \frac{a^3}{2}$. B. $V = \frac{a^3}{8}$. C. $V = a^3$. D. $V = 2a^3$.

1	2	3	4	5

Bài 6: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng $2a$, cạnh SB vuông góc với mặt đáy và mặt phẳng (SAD) tạo với mặt đáy một góc là 60° . Tính thể tích V của khối chóp $S.ABCD$.

- A. $V = \frac{3a^3\sqrt{3}}{8}$. B. $V = \frac{4a^3\sqrt{3}}{3}$. C. $V = \frac{3a^3\sqrt{3}}{4}$. D. $V = \frac{8a^3\sqrt{3}}{3}$.

Bài 7: Cho hình chóp $S.ABC$. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của SA, SB, SC . Tỉ số thể tích $\frac{V_{S.ABC}}{V_{S.MNP}}$ bằng

- A. 12. B. 2. C. 8. D. 3.

Bài 8: Cho hình chóp $S.ABC$ có chiều cao bằng 9, diện tích đáy bằng 5. Gọi M là trung điểm của cạnh SB và N thuộc cạnh SC sao cho $NS = 2NC$. Tính thể tích V của khối chóp $A.BMNC$.

- A. $V = 15$. B. $V = 5$. C. $V = 30$. D. $V = 10$.

Bài 9: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng $a\sqrt{3}$, tam giác SBC vuông tại S và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy, đường thẳng SA tạo với mặt phẳng (SBC) một góc 60° . Thể tích của khối chóp $S.ABD$ bằng

- A. $a^3\sqrt{3}$. B. $a^3\sqrt{6}$. C. $\frac{a^3\sqrt{6}}{6}$. D. $\frac{a^3\sqrt{6}}{3}$.

Bài 10: Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng $2a$, góc giữa mặt bên và mặt đáy bằng 60° . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh SD, DC . Thể tích khối tứ diện $ACMN$ là

- A. $\frac{a^3\sqrt{2}}{4}$. B. $\frac{a^3}{8}$. C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$. D. $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$.

6	7	8	9	10